

Số: /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm
giai đoạn 2026 - 2030 của Cục Hàng không Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ
Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-
2030;*

*Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng
không Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026
- 2030 của Bộ Xây dựng;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của Cục Hàng không Việt Nam từ nguồn ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Chánh Thanh tra Hàng không Việt Nam, các Trưởng phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, TCCB_(NTH).

CỤC TRƯỞNG

Uông Việt Dũng

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHK ngày /8/2026
của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Kế hoạch) của Cục Hàng không Việt Nam được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 930/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 và Quyết định số 930/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không dân dụng; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hàng không; nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Cục Hàng không Việt Nam.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 – 2027, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để chủ trì/phối hợp:

+ Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

+ Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Cục và đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo kế hoạch.

+ Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị thuộc Cục đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ Bảo đảm 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ Bảo đảm 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 – 2030, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để chủ trì/phối hợp:

+ Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực hàng không đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

+ Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị thuộc Cục đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ Bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị thuộc Cục cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ Phối hợp thực hiện để hoàn thành mục tiêu Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Xây dựng.

+ Phối hợp thực hiện để hoàn thành mục tiêu xếp hạng về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Việt Nam theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Xây dựng.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

3. Yêu cầu

- Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các cơ quan, đơn vị phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thông suốt. Quán triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ Nhân dân là mục tiêu tối thượng.

- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính ở trong nước giai đoạn vừa qua. Tăng cường nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm cải cách của các quốc gia phát triển; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động hiệu quả các nguồn lực về vốn, tri thức và công nghệ hỗ trợ cho quá trình cải cách hành chính ở Việt Nam.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

b) Tham gia rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

- Tham gia hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

c) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hàng không dân dụng tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm vào các lĩnh vực: tài chính - ngân sách, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực.

d) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

b) Phối hợp: sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng,

đãi ngộ cán bộ; nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá, xếp loại tổ chức, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

d) Phối hợp cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm theo thẩm quyền; nâng cao năng lực, trình độ, kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ; văn hóa công sở, đạo đức công vụ, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Tập trung hoàn thiện thể chế về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý

- Căn cứ các văn bản sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định chi tiết để tổ chức thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng, chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục.

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số của Cục phù hợp với yêu cầu phát

triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu của Cục, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số

- Xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Thực hiện di chuyển hệ thống công nghệ thông tin quan trọng của Cục lên Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình đã đăng ký; bảo đảm đồng bộ thông suốt, an toàn, bảo mật dữ liệu.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hàng không, nền tảng số dùng chung của Cục theo danh mục quy định; phát triển các ứng dụng, nền tảng số quy mô cấp bộ đảm bảo kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như: Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Đề án 061, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Nâng cấp các tính năng, tích hợp các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh để triển khai dịch vụ công tại Cục Hàng không Việt Nam đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là Cổng duy nhất trên toàn quốc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục

a) Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị; Chủ trì/phối hợp báo cáo sơ kết, tổng kết, định kỳ theo quy định.

¹ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

b) Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Cục.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

d) Tăng cường phối hợp, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Chủ động đề xuất với lãnh đạo Cục các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

đ) Các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

Là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Cục, giúp Cục trưởng triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định.

b) Tổng hợp, tham mưu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo Bộ giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

c) Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

d) Chủ trì tham mưu báo cáo Chỉ số cải cách hành chính của Cục.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, đa dạng hóa về hình thức.

e) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu công tác tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải

cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị.

3. Văn phòng Cục

a) Là đầu mối kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính và các nội dung có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động.

c) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

4. Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

5. Phòng Kế hoạch – Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiếp tục đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; hướng dẫn, đôn đốc và giám sát thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

b) Chủ trì theo dõi, tham mưu đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công.

d) Tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện nội dung xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Đề án 06; Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của

Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hàng không.

d) Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động hàng không; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành để phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Chủ trì tham mưu thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

e) Phối hợp các cơ quan liên quan: xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng và quản trị kỹ thuật Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; hướng dẫn, triển khai kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành qua nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính./.

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CHK ngày /8/2026 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục; Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chỉ đạo, chuyên mục, Bản tin, Cuộc thi,	Thường xuyên
2	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục	Phòng Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo công tác cải cách hành chính, kết quả đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính	Hàng năm
3	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục; Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các lớp, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, học tập, nghiên cứu về cải cách hành chính	2026 - 2030
4	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục; Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
II.1	Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.				
1	Hoàn thiện các quy định theo thẩm quyền của Cục để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tổng hợp	Phòng Kế hoạch – Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các VBQPPL được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Theo lộ trình, nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị
II.2	Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; kết quả hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL	Thường xuyên
II.3	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.				

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
1	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
III.1	Cải cách quy định thủ tục hành chính				
1	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên
2	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các quyết định phê duyệt; - Các VBQPPL được sửa đổi, bổ sung để thực thi.	Thường xuyên
III.2	Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công				
1	Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Văn phòng Cục; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các tiện ích được hoàn thiện, cung cấp	2026 - 2030
2	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn phòng Cục, Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên
3	Rà soát, hoàn thiện các quy định theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành	Văn phòng Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp				
4	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Cục	Phòng Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
5	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan, đơn vị; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên
6	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương “ <i>Cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực</i> ”	Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	2026 - 2030
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ	Các quy định, quyết định, văn bản	Thường xuyên
2	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản hướng dẫn giải quyết triệt để các vướng mắc	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ	Thông tư và các văn bản khác có liên quan	Năm 2026

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả				
3	Rà soát, hoàn thiện thể chế, tiếp tục phân cấp, phân quyền triệt để giữa Cục với chính quyền địa phương theo hướng “ <i>Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm</i> ”	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục; Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Luật, Nghị định, thông tư và các văn bản khác có liên quan	2026 - 2030
4	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Các cơ quan, đơn vị; Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp	2026 - 2030
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định theo thẩm quyền về vị trí việc làm của công chức, viên chức	Các cơ quan, đơn vị; Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thông tư, văn bản khác có liên quan	Thường xuyên
2	Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Tổ chức cán bộ	Phòng Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nghị quyết, Nghị định, Thông tư	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm	Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, tài liệu	2026 - 2030

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
4	Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số quốc gia; tổ chức các hội nghị tập huấn, các lớp bồi dưỡng, học tập, nghiên cứu, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ ứng dụng, kỹ năng sử dụng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và khai thác dữ liệu số	Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, tài liệu, hội nghị, lớp bồi dưỡng	2026 - 2030
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	2026 - 2030
2	Rà soát, tham mưu bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt ưu tiên những nơi cơ quan, đơn vị hợp nhất, sáp nhập bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong phạm vi dự toán ngân sách được giao theo quy định của pháp luật	Văn Phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị	Thường xuyên

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
3	Phối hợp hướng dẫn lập dự toán chi phí theo thẩm quyền đối với các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Văn Phòng /Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	2026 - 2027
4	Kịp thời rà soát, tham gia ý kiến để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền đối với các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo,... (nếu có)	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản được ban hành	2026 - 2030
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
VII.1	Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý				
1	Căn cứ các văn bản sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy định chi tiết để tổ chức thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng, chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Hoàn thành các CSDL quốc gia; các CSDL dùng chung của Cục	Theo lộ trình của từng CSDL đã được phê duyệt
2	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số của Cục phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Khung kiến trúc số của Cục	Phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
3	Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu của Cục, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Đảm bảo yêu cầu của Chiến lược dữ liệu của Cục	2026 - 2030

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
4	Ban hành hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị.	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Các văn bản, hướng dẫn được ban hành	2026 - 2030
VII.2	Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số				
1	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Cục; Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành các CSDL quốc gia; các CSDL dùng chung của Cục	Theo lộ trình của từng CSDL đã được phê duyệt
2	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên
3	Thực hiện di chuyển hệ thống công nghệ thông tin quan trọng của Cục lên Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình đã đăng ký; bảo đảm đồng bộ thông suốt, an toàn, bảo mật dữ liệu.	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường, Văn phòng Cục	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống công nghệ thông tin quan trọng của Cục được di chuyển lên Trung tâm dữ liệu quốc gia	Theo lộ trình đã đăng ký
4	Nghiên cứu xây dựng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của Cục theo danh mục quy định; Phát triển các ứng dụng, nền tảng số của Cục kết nối với nền tảng dùng chung của Bộ như: Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các ứng dụng, nền tảng số quy mô cấp bộ	2027 - 2030
5	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Đề án	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các nền tảng, tiện ích	Theo yêu cầu của Đề án 06

Mã nhiệm vụ	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	06 ² , bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.				
6	Nâng cấp các tính năng, tích hợp các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh để triển khai dịch vụ công tại Cục đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là Cổng duy nhất trên toàn quốc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Phòng Khoa học, công nghệ và môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công cụ trợ lý ảo	2026 - 2030

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030